

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2011 - 2012

Lớp Học : 34VH3-CD

Học Kỳ : 2

Môn Học : Trắc địa

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	344000014	Nguyễn Thái An							4	5	3	4	5		2	3		4.2	3.1	3.6		
2	344000011	Nguyễn Ngọc Anh							6	7	7	6	6		2	4		6.4	4.2	5.2		
3	344000012	Trần Thiên Đức							7	6	8	7	7		5			7.0	6.0			
4	344000012	Dương Minh Hào							6	7	5	6	6		5			6.0	5.5			
5	344000012	Nguyễn Duy Quốc							6	5	7	6	6		3	6		6.0	4.5	6.0		
6	344000012	Huỳnh Tao Kó					8	7							8			7.5	7.8			Học lại
7	344000012	Lê Đình Minh							6	5	7	6	6					6.0	3.0			
8	344000013	Phạm Nguyên Minh					7	8							5			7.5	6.3			Học lại
9	344000013	Võ Ngọc Nghĩa					7	8							7			7.5	7.3			Học lại
10	344000013	Mai Duy Nhật							4	3	4	5	4					4.0	2.0			
11	344000013	Trần Văn Sơn							6	7	7	6	6		6			6.4	6.2			
12	344000014	Nguyễn Thanh Tùng							7	6	8	7	7		6			7.0	6.5			

Tổng số: 12 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00
Giỏi	0	0.00
Khá	2	16.67

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	2	16.67
Không đạt	3	25.00
Miễn thi	0.00	0.00

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	5	41.67

Tp. HCM, ngày tháng năm

Trưởng Khoa

Giáo viên bộ môn

Giáo Vụ Khoa